

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN
THÔNG SỐ 1

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 39



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Truyền thông số 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000266 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 3 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 20 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần thay đổi kinh doanh thứ 14 ngày 16 tháng 8 năm 2010 Công ty được cấp lại mã số doanh nghiệp là 0100233174 và lần đăng ký thay đổi thứ 20 ngày 27 tháng 9 năm 2017 việc tăng vốn điều lệ.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (024) 3976 5086
- Fax : (024) 3976 5123

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Dịch vụ về điện tử, tin học; Buôn bán các thiết bị viễn thông;
- Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình);
- Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110kv, báo cháy, báo trộm, bảo vệ./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Lư Hồng Chiếu	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Ông Phạm Thế Hùng	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Ông Đặng Anh Phương	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Doãn Lê Minh	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Ông Hoàng Hà	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Hà Thanh	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Ông Đinh Quang Thái	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm /bổ nhiệm
Ông Vũ Bình Minh	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013
Bà Đoàn Thu Hằng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 10 năm 2015
Bà Đỗ Liên Hương	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Đặng Anh Phương	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2013
Ông Lư Hồng Chiêu	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2013
Ông Hoàng Hà	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2013
Ông Nguyễn Hà Thanh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2013

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đặng Anh Phương - Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2013).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

Ngày 29 tháng 3 năm 2018



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area,
Phước Hải Ward, Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 2.0344/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2018, từ trang 7 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0059-2018-008-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		377.621.167.075	349.738.165.740
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	25.602.620.121	15.629.691.120
1. Tiền	111		23.434.270.121	7.143.549.881
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.168.350.000	8.486.141.239
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		248.802.002.695	252.377.087.333
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	200.374.389.337	214.162.441.255
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	29.356.794.804	30.722.516.903
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	24.974.073.082	10.007.784.692
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(5.903.254.528)	(2.515.655.517)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	101.661.559.169	81.208.801.930
1. Hàng tồn kho	141		103.322.403.088	82.869.645.849
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.660.843.919)	(1.660.843.919)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.554.985.090	522.585.357
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	97.784.310	228.039.740
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.162.655.163	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		294.545.617	294.545.617
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.820.493.384	2.085.086.605
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		769.389.638	300.382.910
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	769.389.638	300.382.910
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220	V.8	609.229.774	910.244.798
1. Tài sản cố định hữu hình	221		609.229.774	910.244.798
<i>Nguyên giá</i>	222		7.239.168.424	10.163.702.161
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(6.629.938.650)	(9.253.457.363)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		441.873.972	874.458.897
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	441.873.972	874.458.897
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		379.441.660.459	351.823.252.345

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		280.912.078.028	260.328.499.066
I. Nợ ngắn hạn	310		280.912.078.028	260.230.894.968
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	48.474.599.635	36.718.784.933
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	85.986.778.488	65.441.705.816
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	5.747.875.196	9.690.625.938
4. Phải trả người lao động	314		1.105.360.000	1.776.240.006
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	1.581.259.286	1.068.156.420
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.13	15.891.009.436	754.246.937
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	948.255.250	856.349.313
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	121.000.419.295	143.685.791.845
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	176.521.442	238.993.760
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	97.604.098
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	97.604.098
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		98.529.582.431	91.494.753.279
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	98.529.582.431	91.494.753.279
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		79.603.100.000	72.369.760.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		79.603.100.000	72.369.760.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		178.247.749	178.247.749
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.450.000.000	3.050.000.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.575.377.737	6.175.377.737
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.722.856.945	9.721.367.793
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		788.027.793	9.721.367.793
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.934.829.152	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		379.441.660.459	351.823.252.345

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	436.013.699.022	568.893.913.498
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		436.013.699.022	568.893.913.498
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	384.914.319.583	518.684.710.525
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		51.099.379.439	50.209.202.973
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	492.824.643	1.173.066.881
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	11.797.220.847	13.081.691.131
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.766.595.697	12.093.502.127
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	6.936.116.696	8.982.902.484
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	20.644.305.493	20.071.927.117
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.214.561.046	9.245.749.122
11. Thu nhập khác	31	VI.7	129.761.004	3.763.255.823
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.848.739.581	748.154.452
13. Lợi nhuận khác	40		(1.718.978.577)	3.015.101.371
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.495.582.469	12.260.850.493
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		2.560.753.317	2.619.102.206
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.934.829.152	9.641.748.287
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	884	1.229
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	884	1.229

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trần Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.495.582.469	12.260.850.493
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	455.990.024	1.786.951.016
- Các khoản dự phòng	03	VI.6	3.387.599.011	(904.608.453)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(18.159.715)	254.273.185
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(245.900.483)	(625.216.086)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	11.766.595.697	12.093.502.127
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		25.841.707.003	24.865.752.282
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		5.789.163.736	(39.792.989.077)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(20.452.757.239)	80.333.778.547
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		36.228.104.493	(23.202.791.089)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		562.840.355	124.602.753
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(11.647.604.926)	(12.510.430.376)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(2.791.574.197)	(3.736.648.924)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.16	71.700.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(1.034.172.318)	(1.045.305.040)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		32.567.406.907	25.035.969.076
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(154.975.000)	(375.495.413)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	245.900.483	625.216.086
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		90.925.483	249.720.673

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	9.510.630.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.15	221.767.161.051	211.495.911.847
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.15	(244.452.533.601)	(250.765.979.662)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(22.685.372.550)	(29.759.437.815)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	9.972.959.840	(4.473.748.066)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	15.629.691.120	20.101.580.743
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(30.839)	1.858.443
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	25.602.620.121	15.629.691.120

Người lập biểu

Trần Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Lập, ngày 29 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc



Đặng Anh Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại,

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Dịch vụ về điện tử, tin học; Buôn bán các thiết bị viễn thông;
- Tư vấn và thiết kế các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ;
- Buôn bán và cung cấp các thiết bị điện tử, tin học, các hệ thống điện công nghiệp, báo cháy, báo trộm, bảo vệ (không bao gồm thiết kế công trình);
- Thi công lắp đặt, cài đặt các hệ thống mạng thông tin tin học, viễn thông, chống sét, điện công nghiệp đến 110kv, báo cháy, báo trộm, bảo vệ./.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

5. Cấu trúc Công ty

Công ty có đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Truyền thông Số 1, địa chỉ tại số 226 đường Khánh Hội, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 87 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 94 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí phát sinh của các hợp đồng đang thực hiện chưa ghi nhận doanh thu.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí trả trước khác

Các khoản chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong vòng 12 tháng hoặc theo thời hạn hiệu lực của chi phí đó.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	3
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	7

8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu

Doanh thu hoạt động dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu là phí ủy thác Công ty được hưởng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Doanh thu cho thuê tài sản

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	387.537.038	283.489.439
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	23.046.733.083	6.860.060.442
Các khoản tương đương tiền (*)	2.168.350.000	8.486.141.239
Cộng	25.602.620.121	15.629.691.120

(*) Toàn bộ các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng bị phong tỏa để đảm bảo thực hiện hợp đồng với Tổng cục hậu cần - kỹ thuật, Bộ công an. Hiện đơn vị đã thực hiện xong các hợp đồng trên và đang làm thủ tục giải tỏa.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist	117.117.107.519	157.654.686.811
Các khách hàng khác	83.257.281.818	56.507.754.444
Cộng	200.374.389.337	214.162.441.255

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Alliance Pacific International Supplies	18.120.982.393	20.567.189.941
Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Dịch vụ T&H	4.941.435.400	4.441.435.400
Công ty Cổ phần Thương mại và Phát triển Công nghệ Gia Ngân	2.214.567.200	
Các nhà cung cấp khác	4.079.809.811	5.713.891.562
Cộng	29.356.794.804	30.722.516.903

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	1.427.713.189		704.656.171	
Ông Hoàng Hà - tạm ứng	10.000.000			
Ông Lê Việt Thắng - tạm ứng	105.702.800		229.729.800	
Ông Lư Hồng Chiêu - tạm ứng và các khoản khác	323.473.126		35.944.956	
Ông Đặng Anh Phương - tạm ứng và các khoản khác	988.537.263		438.981.415	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	23.546.359.893	448.977.508	9.303.128.521	448.977.508
Tạm ứng	2.966.609.853		3.566.279.174	
Ký cược, ký quỹ	19.481.207.689		4.543.696.806	
Vật tư hàng hóa, cho mượn	1.048.200.594	448.977.508	1.107.978.609	448.977.508
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	50.341.757		85.173.932	
Cộng	24.974.073.082	448.977.508	10.007.784.692	448.977.508

4b. Phải thu dài hạn khác

Phải thu dài hạn khác là các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị dự phòng		Giá gốc	Giá trị dự phòng
Phải thu khách hàng		8.900.405.820	5.454.277.019		2.671.012.345	2.066.678.008
Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist	Từ 1 năm đến 2 năm	6.419.393.475	3.209.696.737			
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ viễn thông Vina	Trên 3 năm	852.527.278	852.527.278	Trên 3 năm	1.042.527.278	875.127.278
Chi nhánh Hà Tây Công ty Cổ phần tập đoàn Nam Cường Hà Nội	Từ 2 năm đến 3 năm	545.147.149	381.603.003	Từ 1 năm đến 2 năm	545.147.149	272.573.574
Công ty Cổ phần Địa Cầu	Trên 3 năm	215.775.080	215.775.080	Trên 3 năm	215.775.080	215.775.080
Dự án AI3- Viện Công nghệ Thông tin	Trên 3 năm	183.554.839	183.554.839	Trên 3 năm	183.554.839	183.554.839
Tổng cục V - Bộ Công An	Từ 1 năm đến 2 năm	132.762.000	66.381.000	Dưới 1 năm	132.762.000	39.828.600
Công ty Cổ phần Truyền Thông Kim Cương	Trên 3 năm	121.165.000	121.165.000	Từ 1 năm đến 2 năm	121.165.000	60.582.500
Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin Genpacific	Trên 3 năm	100.000.000	100.000.000	Trên 3 năm	100.000.000	100.000.000
Các khách hàng khác		330.080.999	323.574.082		330.080.999	319.236.137
Phải thu tiền vật tư hàng hóa cho mượn		448.977.509	448.977.509		448.977.509	448.977.509
Dự án AI3- Viện Công nghệ Thông tin	Trên 3 năm	289.693.201	289.693.201	Trên 3 năm	289.693.201	
Các khách hàng khác	Trên 3 năm	159.284.308	159.284.308	Trên 3 năm	159.284.308	
Cộng		9.349.383.329	5.903.254.528		3.119.989.854	2.515.655.517

Tình hình biến động dự phòng nợ phải khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(2.515.655.517)	(3.589.985.526)
Trích lập dự phòng bổ sung	(3.410.199.011)	(485.888.291)
Hoàn nhập dự phòng	22.600.000	1.560.218.300
Số cuối năm	(5.903.254.528)	(2.515.655.517)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	10.850.000		46.401.785	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	90.121.671.164		62.408.501.286	
Hàng hóa	13.189.881.924	(1.660.843.919)	20.414.742.778	(1.660.843.919)
Cộng	103.322.403.088	(1.660.843.919)	82.869.645.849	(1.660.843.919)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho không biến động trong năm.

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí bảo hiểm	82.764.428	172.441.952
Chi phí thuê văn phòng		18.333.333
Chi phí công cụ, dụng cụ	7.596.716	30.516.121
Chi phí dịch vụ mail offline, hosting mail	7.423.166	6.748.334
Cộng	97.784.310	228.039.740

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	425.126.962	839.760.575
Các chi phí trả trước dài hạn khác	16.747.010	34.698.322
Cộng	441.873.972	874.458.897

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Số đầu năm	3.118.008.737	3.769.882.969	3.149.446.819	126.363.636	10.163.702.161
Mua trong năm			154.975.000		154.975.000
Giảm do thanh lý	(3.079.508.737)				(3.079.508.737)
Số cuối năm	38.500.000	3.769.882.969	3.304.421.819	126.363.636	7.239.168.424

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		3.271.181.226	2.441.182.312		5.712.363.538
Chờ thanh lý					

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	3.079.825.175	3.518.915.931	2.620.317.267	34.398.990	9.253.457.363
Khấu hao trong năm	12.833.333	83.116.956	341.987.787	18.051.948	455.990.024
Giảm do thanh lý	(3.079.508.737)				(3.079.508.737)
Số cuối năm	13.149.771	3.602.032.887	2.962.305.054	52.450.938	6.629.938.650

Giá trị còn lại

Số đầu năm	38.183.562	250.967.038	529.129.552	91.964.646	910.244.798
Số cuối năm	25.350.229	167.850.082	342.116.765	73.912.698	609.229.774

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng
Đang chờ thanh lý

Tài sản cố định hữu hình là xe ô tô Mercedes đã hết khấu hao được được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương – Chi nhánh Hà Thành.

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Công nghệ Elite	17.492.927.811	3.631.494.416
Công ty TNHH Giải pháp phần mềm Nhật Cường	4.830.000.000	
Juniper Networks International B.V.	3.674.128.937	9.985.367.414
Ingram Micro Asia Ltd	5.654.569.775	6.576.956.249
Các nhà cung cấp khác	16.822.973.112	16.524.966.854
Cộng	48.474.599.635	36.718.784.933

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công an thành phố Hải Phòng	24.135.300.097	32.304.536.140
Công an tỉnh Nghệ An	11.831.000.000	4.831.000.000
Cục Cơ yếu - Bộ Công an	9.666.172.000	
Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động- Bộ Công an		8.332.050.000
Các nhà cung cấp khác	40.354.306.391	19.974.119.676
Cộng	85.986.778.488	65.441.705.816

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.880.668.641		3.507.376.296	(7.532.083.023)	1.855.961.914	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			11.647.778.683	(11.647.778.683)		
Thuế xuất, nhập khẩu		294.545.617	13.101.179	(13.101.179)		294.545.617
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.865.698.691		2.560.753.317	(2.791.574.197)	1.634.877.811	
Thuế thu nhập cá nhân	316.324.258		491.721.513	(789.404.052)	18.641.719	
Các loại thuế khác	1.627.934.348		960.243.514	(349.784.110)	2.238.393.752	
Cộng	9.690.625.938	294.545.617	19.180.974.502	(23.123.725.244)	5.747.875.196	294.545.617

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Phần mềm	Không chịu thuế
- Các hàng hóa, dịch vụ khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.495.582.469	12.260.850.493
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(3.713.164.340)	834.660.535
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.971.848.620	835.448.581
Chi phí không hợp lệ	267.242.048	257.536.617
Thuế bị phạt, bị truy thu	1.704.575.733	576.053.521
Lãi/ lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tiền có gốc ngoại tệ	30.839	1.858.443
- Các khoản điều chỉnh giảm	(5.685.012.960)	(788.046)
Các khoản lãi đã tính thuế TNDN theo biên bản thanh tra thuế	(5.683.154.517)	
Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tiền có gốc ngoại tệ năm trước	(1.858.443)	(788.046)
Thu nhập chịu thuế	6.782.418.129	13.095.511.028
Thu nhập tính thuế	6.782.418.129	13.095.511.028
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.356.483.626	2.619.102.206
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	1.204.269.691	
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	2.560.753.317	2.619.102.206

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	904.055.084	785.064.313
Chi phí sản xuất kinh doanh	677.204.202	283.092.107
Cộng	1.581.259.286	1.068.156.420

13. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc	7.902.088.000	
Tập đoàn VINGROUP - Công ty Cổ phần	3.189.498.000	
Cục Công nghệ thông tin - Tổng cục dự trữ Nhà Nước	2.825.454.545	
Đại học Quốc tế RMIT Việt Nam	97.604.098	367.400.000
Các khoản doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn khác	1.876.364.793	386.846.937
Cộng	15.891.009.436	754.246.937

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>500.000.000</i>	<i>482.000.000</i>
Thù lao Hội đồng quản trị	500.000.000	482.000.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>448.255.250</i>	<i>374.349.313</i>
Kinh phí công đoàn	403.879.033	337.759.974
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	9.455.717	25.528.839
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	17.100.000	
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	11.060.500	11.060.500
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	6.760.000	
Cộng	948.255.250	856.349.313

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn bên liên quan</i>	4.800.000.000	4.100.000.000
Vay Bà Nguyễn Thu Dương ⁽ⁱ⁾	4.800.000.000	4.100.000.000
<i>Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác</i>	116.200.419.295	139.585.791.845
Vay ngắn hạn ngân hàng	82.777.315.295	127.653.021.845
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt ⁽ⁱⁱ⁾	43.610.074.616	85.530.133.517
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành ⁽ⁱⁱⁱ⁾	31.114.363.243	34.832.533.543
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa ^(iv)	6.349.075.160	5.839.329.055
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm ^(v)	1.703.802.276	1.451.025.730
Vay ngắn hạn các cá nhân	33.423.104.000	11.932.770.000
Cộng	121.000.419.295	143.685.791.845

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- (i) Vay không có tài sản đảm bảo Bà Nguyễn Thu Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 12%/năm.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - chi nhánh Hoàng Quốc Việt để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh và mở LC phục vụ hoạt động kinh doanh lắp đặt thiết bị điện tử viễn thông với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa và quyền đòi nợ hình thành từ khách hàng.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng ô tô biển kiểm soát 29A-380.82 và tài sản của bên thứ ba là bất động sản của Bà Trần Thị Tuyết.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa theo hợp đồng tín dụng số: 26-2017/HĐCVTL/NHCT126 ngày 19 tháng 04 năm 2017 để thanh toán tiền mua thiết bị hệ thống kiểm soát truy cập và đảm bảo tuân thủ thiết bị đầu cuối NAC theo hợp đồng ngoại số 058-16/ONE-INGRAM ngày 27/12/2016. Thời hạn khoản vay tối đa 9 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất thả nổi được xác định và điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng tín dụng. Khoản vay này được đảm bảo bằng các quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng cung cấp và triển khai hệ thống kiểm soát truy cập và đảm bảo tuân thủ cho thiết bị đầu cuối NAC số 21/2017/HĐIT-Vietinbank-Liên doanh ONE-HGTEC ngày 07/04/2017.
- (v) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm để thanh toán tiền mua hàng với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền tài sản hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn bên liên quan	4.100.000.000	700.000.000		4.800.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	127.653.021.845	159.393.526.051	(204.269.232.601)	82.777.315.295
Vay ngắn hạn các cá nhân	11.932.770.000	61.673.635.000	(40.183.301.000)	33.423.104.000
Cộng	143.685.791.845	221.767.161.051	(244.452.533.601)	121.000.419.295

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	238.993.760	384.298.800
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	900.000.000	900.000.000
Tăng khác	71.700.000	
Chi quỹ	(1.034.172.318)	(1.045.305.040)
Số cuối năm	176.521.442	238.993.760

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	50.000.000.000	289.347.749	2.650.000.000	5.775.377.737	14.527.649.506	73.242.374.992
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	12.748.030.000				(12.748.030.000)	
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	9.621.730.000	(111.100.000)				9.510.630.000
Lợi nhuận trong năm trước					9.641.748.287	9.641.748.287
Trích lập các quỹ			400.000.000	400.000.000	(1.700.000.000)	(900.000.000)
Số dư cuối năm trước	72.369.760.000	178.247.749	3.050.000.000	6.175.377.737	9.721.367.793	91.494.753.279
Số dư đầu năm nay	72.369.760.000	178.247.749	3.050.000.000	6.175.377.737	9.721.367.793	91.494.753.279
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	7.233.340.000				(7.233.340.000)	
Lợi nhuận trong năm					7.934.829.152	7.934.829.152
Trích lập các quỹ			400.000.000	400.000.000	(1.700.000.000)	(900.000.000)
Số dư cuối năm nay	79.603.100.000	178.247.749	3.450.000.000	6.575.377.737	8.722.856.945	98.529.582.431

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	79.603.100.000	72.369.760.000
Thặng dư vốn Cổ phần	178.247.749	178.247.749
Vốn khác của chủ sở hữu	3.450.000.000	3.050.000.000
Cộng	83.231.347.749	75.598.007.749

Trong năm Công ty đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:1 (cổ đông hiện hữu sở hữu 1 cổ phần được nhận 1 quyền và cổ đông có 10 quyền sẽ được nhận thêm 1 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28 tháng 04 năm 2017. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 7.233.340.000 VND. Ngày 27 tháng 9 năm 2017 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 20 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 79.603.100.000 VND.

17c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	7.960.310	7.236.976
- Cổ phiếu phổ thông	7.960.310	7.236.976
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.960.310	7.236.976
- Cổ phiếu phổ thông	7.960.310	7.236.976

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2017 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu	: 7.233.340.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 400.000.000
• Trích quỹ dự trữ vốn điều lệ	: 400.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 900.000.000

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 1.269,04 USD (số đầu năm là 2.704,36 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa và dịch vụ lắp đặt	431.515.573.293	547.459.787.839
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	4.030.125.729	20.810.125.659
Doanh thu cho thuê tài sản	468.000.000	624.000.000
Cộng	436.013.699.022	568.893.913.498

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán và dịch vụ lắp đặt	384.201.227.522	501.450.503.524
Giá vốn của dịch vụ khác đã cung cấp	713.092.061	16.387.693.640
Giá vốn tài sản cho thuê		846.513.361
Cộng	384.914.319.583	518.684.710.525

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	245.900.483	625.216.086
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	21.250.589	40.025.267
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	207.513.856	507.825.528
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	18.159.715	
Cộng	492.824.643	1.173.066.881

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	11.766.595.697	12.093.502.127
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	30.625.150	733.915.819
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		254.273.185
Cộng	11.797.220.847	13.081.691.131

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	111.523.109	
Chi phí vật liệu, bao bì	39.481.451	78.401.364
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	533.037.172	366.440.798
Chi phí bảo hành	694.945.330	743.819.397
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.044.622.252	6.221.430.623
Các chi phí khác	512.507.382	1.572.810.302
Cộng	6.936.116.696	8.982.902.484

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	10.059.777.962	11.163.246.131
Chi phí vật liệu quản lý	62.285.374	99.823.956
Chi phí đồ dùng văn phòng	787.261.557	753.273.178
Chi phí khấu hao tài sản cố định	455.990.024	940.437.655
Thuế, phí và lệ phí	224.608.203	209.419.586
Dự phòng/Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	3.387.599.011	(904.608.453)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.149.374.880	1.945.156.856
Các chi phí khác	3.517.408.482	5.865.178.208
Cộng	20.644.305.493	20.071.927.117

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Tiền thưởng từ nhà cung cấp	125.792.793	3.705.640.827
Hỗ trợ từ nhà cung cấp		37.077.689
Thu nhập khác	3.968.211	20.537.307
Cộng	129.761.004	3.763.255.823

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Hỗ trợ cho khách hàng		51.493.893
Phạt do vi phạm hợp đồng	51.478.960	82.353.549
Thuế bị phạt, bị truy thu	1.725.987.361	576.053.521
Phạt vi phạm hành chính	26.139.000	
Thanh lý hàng hỏng		27.305.832
Chi phí khác	45.134.260	10.947.657
Cộng	1.848.739.581	748.154.452

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.934.829.152	9.641.748.287
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(900.000.000)	(900.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	7.034.829.152	8.741.748.287
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.960.310	7.833.742
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	884	1.116

9b. Thông tin khác

Ngày 01 tháng 9 năm 2017 Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.229 VND xuống còn 1.116 VND.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	101.766.825	244.163.968
Chi phí nhân công	14.297.040.401	11.163.246.131
Chi phí khấu hao tài sản cố định	455.990.024	1.786.951.016
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.227.387.922	25.656.686.977
Chi phí khác	8.337.068.408	7.437.988.510
Cộng	32.419.253.580	46.289.036.602

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối bằng việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, số tiền 7.233.340.000 VND

2. Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

Các Khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoàng Quốc Việt số tiền 2.168.350.000 VND bị phong tỏa để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng ký với Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Bộ công an.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tạm ứng tiền công tác	1.025.782.073	210.000.000
Thu tiền tạm ứng	464.118.565	319.494.094
Trả hộ tiền thẻ visa và chi hộ khác	393.941.959	716.526.231

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.4 và V.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.864.140.000	2.393.242.484
Thù lao HĐQT	500.000.000	500.000.000
Cộng	2.364.140.000	2.893.242.484

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty

2a. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực Miền Bắc và khu vực Miền Nam.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Khu vực Miền Bắc	Khu vực Miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	413.818.995.599	22.194.703.423		436.013.699.022
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	3.864.585.771	1.445.375.400	(5.309.961.171)	
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	417.683.581.370	23.640.078.823	(5.309.961.171)	436.013.699.022
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	26.056.645.019	(2.537.687.769)		23.518.957.250
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				23.518.957.250
Doanh thu hoạt động tài chính				492.824.643
Chi phí tài chính				(11.797.220.847)
Thu nhập khác				129.761.004
Chi phí khác				(1.848.739.581)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(2.560.753.317)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				7.934.829.152
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	164.009.095	247.408.079		411.417.174
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	391.926.379	753.090.750		1.145.017.129
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	533.135.217.384	35.758.696.114		568.893.913.498
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	6.659.409.332	28.300.068	(6.687.709.400)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	539.794.626.716	35.786.996.182	(6.687.709.400)	568.893.913.498
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	24.841.593.652	(3.687.220.280)		21.154.373.372
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				21.154.373.372
Doanh thu hoạt động tài chính				1.173.066.881
Chi phí tài chính				(13.081.691.131)
Thu nhập khác				3.763.255.823
Chi phí khác				(748.154.452)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Khu vực Miền Bắc	Khu vực Miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(2.619.102.206)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				9.641.748.287

Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	169.568.124	699.035.197		868.603.321
---	--------------------	--------------------	--	--------------------

Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.556.137.681	890.748.286		2.446.885.967
---	----------------------	--------------------	--	----------------------

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Khu vực Miền Bắc	Khu vực Miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	377.500.620.647	9.829.584.078	(7.888.544.266)	379.441.660.459
Tổng tài sản				379.441.660.459

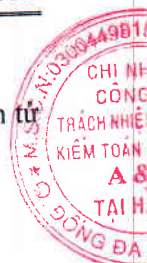
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	276.374.577.057	9.835.749.385	(5.298.248.414)	280.912.078.028
Tổng nợ phải trả				280.912.078.028

Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	348.418.932.842	15.128.621.683	(11.724.302.180)	351.823.252.345
Tổng tài sản				351.823.252.345

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	253.217.420.379	15.128.621.683	(8.017.542.996)	260.328.499.066
Tổng nợ phải trả				260.328.499.066

2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động của Công ty chỉ nằm trong một lĩnh vực kinh doanh là cung cấp lắp đặt thiết bị điện tử viễn thông.



CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG SỐ 1

Địa chỉ: Số 135, phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Trần Thị Hoa

Nguyễn Thị Minh Nguyệt



Đặng Anh Phương

